|  |  |
| --- | --- |
| **BUỔI 3**  *Ngày soan:…………..*  *Ngày dạy……………* | **VẬN DỤNG ĐỌC HIỂU**  **TRUYỆN NGỤ NGÔN VÀ TỤC NGỮ** |

**A. MỤC TIÊU**

* Tiếp tục củng cố, hệ thống kiến thức về thể loại truyện ngụ ngôn và tục ngữ.
* Phát triển năng lực đọc hiểu theo đặc trưng thể loại văn học dân gian.
* Bồi dưỡng, phát triển năng lực đọc hiểu ngữ liệu ngoài sách giáo khoa.
* Liên hệ thực tế và phát triển phẩm chất qua bài học đạo lí từ truyện ngụ ngôn, tục ngữ

**B. PHƯƠNG TIỆN, HỌC LIỆU**

* Kế hoạch bài học

**C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**KIẾN THỨC / PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**. Cách đọc hiểu tục ngữ?  **B2**.HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  **B3**.HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận. | + Tìm hiểu các từ ngữ khó (nghĩa đen, nghĩa bóng), từ đó, hiểu nội dung, ý nghĩa chung của câu tục ngữ.  + Nhận biết được những yếu tố hình thức (số lượng chữ, vần, nhịp, biện pháp tu tử,...) của tục ngữ và tác dụng của các yếu tố đó. |

**ĐỀ LUYỆN TẬP 1**

**Học sinh luyện tập, tiến hành theo các bước:**

*B1.Giáo viên giao nhiệm vụ / đề cho HS và hướng dẫn cách thực hiện.*

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**CON QUẠ VÀ BÌNH NƯỚC**

Một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có một giọt mưa. Nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân.

“Nóng quá!” Quạ nghĩ, “Nếu không tìm được nước uống thì mình sẽ chết khát mất thôi.” Bỗng nhiên, nó nhìn xuống và thấy trên mặt đất có một cái bình. Nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước. Thế nhưng miệng bình nhỏ quá, nó đã cố gắng hết sức mà vẫn không uống được một giọt nước nào. Quạ nghĩ bụng: “Không biết phải làm thế nào mới có thể uống được nước đây?”

Đang tuyệt vọng thì Quạ nhìn thấy một viên sỏi, nó vui mừng nói: “Mình sẽ cho sỏi vào trong bình, nước dâng lên đến miệng bình là có thể uống được rồi.” Thế là, bất chấp cái nắng chang chang, Quạ đi khắp nơi tìm sỏi. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Đen khi Quạ bỏ viên sỏi cuối cùng vào bình thì nước cũng vừa dâng lên đến miệng. “Tốt rồi!” Quạ vui mừng uống những giọt nước mát lạnh, đây chính là những giọt nước cứu mạng có được nhờ trí thông minh của nó.

(Truyện ngụ ngôn Ê đốp)

**Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản?**

A. Tự sự B.Miêu tả C. Biểu cảm D.Nghị luận

**Câu 2. Truyện trên được kể theo ngôi thứ ………………………………………**

**Câu 3. Nội dung chính của truyện “ Con quạ và bình nước” là gì?**

A. Kể về chủ Quạ thông minh đã nghĩ ra cách cứu sống mình qua cơn khát.

B. Kể về chú Quạ khát nước trong mùa hạn hán.

C. Kể về chú Quạ thích nhặt sỏi cho vào bình nước.

D. Kể về chú Quạ đang khát thì tìm thấy bình đầy nước.

**Câu 4. Câu “**Một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có một giọt mưa.**” có vị ngữ được mở rộng theo cách nào?**

A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

**Câu 5. Em hãy sắp xếp hành động của chú Quạ trong câu chuyện trên theo trình tự diễn biến?**

(1) Trời hạn hán, một chú quạ đang khát nước.

(2) Quạ uồng được nước và sống được nhờ sự thông minh.

(3) Quạ nghĩ ra cách tìm sỏi bỏ vào bình để nước dâng lên.

(4) Quạ thấy một cái bình nhưng miệng bình nhỏ quá nên quạ không thể uống được nước.

**Câu 6. Vì sao** Quạ nhìn thấy một viên sỏi, nó vui mừng **?**

1. Vì viên sỏi quá đẹp khiến nó thích thú.
2. Vì viên sỏi giúp nó qua cơn đói.
3. Vì viên sỏi mở ra cho Quạ cách để tìm được nước uống.
4. Vì nó đang rất cần và đi tìm viên sỏi

**Câu 7. Trong văn bản, hành động “**Thế là, bất chấp cái nắng chang chang, Quạ đi khắp nơi tìm sỏi.**” của Quạ chứng tỏ điều gì ở nhân vật?**

1. Sự thông minh, sáng tạo B. Sự kiên nhẫn, quyết tâm

C. Cần cù, chăm chỉ D. Cả A và B

**Câu 8.** **Đặt một câu nhận xét về nhân vật Quạ trong câu chuyện trong câu có thành phần CN hoặc VN được mở rộng bằng cụm từ?**

…………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 9. Hãy chia sẻ bài học em rút ra từ câu chuyện trên?**

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu trình bày ý kiến của em về giá trị của sáng tạo trong cuộc sống?**

…………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……...………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

***B2****. HS suy nghĩ, thực hiện từng yêu cầu đề bài vào vở.*

***B3****. HS báo cáo kết quả sản phẩm - nhận xét, đánh giá bài làm của bạn:*

*+ Câu viết ngắn: Viết câu trả lời lên bảng.*

***B4****. Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức*

**ĐÁP ÁN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án đúng** | **A** | **Ngôi 3** | **A** | **B** | 1. **- (4) - (3) -(2)** | **C** | **A** |

**Câu 8. HS đặt câu đúng ngữ pháp, đảm bảo ngữ nghĩa, đúng yêu cầu đề bài:**

**VD:** Truyện ‘Con quạ và bình nước” cho **thấy** *chú quạ thông minh đã tìm ra cách bảo tồn sự sống cho mình.* ĐT c v

**Câu 9.** HS trình bày theo một số ý cơ bản sau:

- Không bỏ cuộc cho dù vào hoàn cảnh khó khăn nhất.

- Sự thông minh, sáng tạo sẽ tạo kì tích.

**Câu 10.** Đảm bảo hình thức đoạn văn.

Nội dung: HS có thể trình bày theo một số ý cơ bản sau:

- Sáng tạo là tìm ra hướng đi mới giúp giải quyết công việc thuận lợi hay thay đổi và phát triển cái cũ theo hương có lợi.

- Người sáng tạo là người có khả năng biến thách thức thành cơ hội. Chủ động tìm kiếm cách thức để thành công và phát triển, không thụ động chờ đợi cơ đến.

- Trong việc học tập, sáng tạo giúp tìm ra phương pháp học tập tối ưu nhất để tiếp thu, chuyển thể kiến thức thành bài học cho bản thân mình.

**ĐỀ LUYỆN TẬP 2**

*B1.Giáo viên giao nhiệm vụ / đề cho HS và hướng dẫn cách thực hiện.*

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi 1 đến 5**:

1. Trồng khoai đất lạ, trồng lúa đất quen.
2. Lúa chiêm lấp ló đầu bờ, hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.
3. Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.
4. Làm ruộng ba năm không bằng chăn tằm một lứa.
5. Lợn ăn xong lợn nằm lợn béo, lợn ăn xong lợn béo lợn gầy.

**Câu 1: Các câu tục ngữ trên cùng chủ đề của các là gì?**

A. Thiên nhiên B. Lao đông sản xuất C. Con người D. Xã hội

**Câu 2: Các câu (1) có sử dụng loại từ thế nào?**

A. Từ đồng nghĩa B. Từ trái nghĩa C. Từ đồng âm D. Từ nhiều nghĩa

**Câu 3:  Hiểu câu “**Trồng khoai đất lạ, trồng lúa đất quen.**” theo cách nào?**

A. Hiểu trực tiếp B. Hiểu theo nghĩa bóng

C. Hiểu theo cả hai nghĩa D. Cả A-B đều sai

**Câu 4: Các câu tục ngữ trên có giá trị gì đối với ngày nay?**

A. Kinh nghiệm trong sản xuất và chăn nuôi. B. Để rèn luyện bản thân.

C. Quan sát hiện tượng tự nhiên dự đoán thời tiết. D. Không có ý nghĩa, giá trị gì.

**Câu 5: Em hiểu gì về câu tục ngữ “**Làm ruộng ba năm không bằng chăn tằm một lứa.*.***”?**

|  |
| --- |
|  |

**Câu 6 : Nối thông tin câu tục ngữ ở cột (A) với nghĩa của câu đó ở cột (B) sao cho phù hợp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tục ngữ (A)** |  | **Ý nghĩa (B)** |
| (1) Có công mài sắt có ngày nên kim | (a) Nếu biết siêng năng làm việc và tiết kiệm, không tiêu xài hoang phí thì cuộc sống sẽ được sung túc. |
| (2) Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện | (b)Nếu kiên trì, cố gắng thì việc khó thế nào cũng phải xong |
| (3) [Học thầy không tày học bạn.](https://voh.com.vn/song-dep/hoc-thay-khong-tay-hoc-ban-434612.html) | 1. (c)Dù kiếm được nhiều tiền nhưng nếu không biết tiết kiệm thì số tiền kiếm được cũng sẽ nhanh chóng bị tiêu xài hết, chính vì vậy mà không thể giàu lên nổi. |
| (4) Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm | (d)Nếu như biết tiết kiệm, sống giản dị, làm ăn có kế hoạch thì sẽ được no đủ. |
| (5) Kiến tha lâu cũng đầy tổ | 1. (đ)Không chỉ học kiến thức tư từ thầy cô mà những bài học từ bạn bè cũng vô cùng quý giá. |

**Câu 7** Đối tượng phản ánh của tục ngữ trong cột (A) bảng trên là gì ?

A. Là các quy luật của tự nhiên

B. Là quá trình lao động, sinh hoạt và sản xuất của con người.

###### C.Là con người với các mối quan hệ và những phẩm chất, lối sống cần phải có.

D.Là thế giới tình cảm phong phú của con người.

**Câu 8 :**Những câu tục ngữ đồng nghĩa “ Thương người như thể thương thân” là:

A. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

###### **C.** Uống nước nhớ nguồn D. Học ăn, học nói, học gói, học mở

**Câu 9. Hãy chia sẻ mối liên hệ giữa câu tục ngữ “**[Đi một ngày đàng học một sàng khôn.](https://voh.com.vn/song-dep/hoc-thay-khong-tay-hoc-ban-434612.html)**” Với hoạt động trải nghiệm của học sinh hiện nay?**

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 10. Hiện nay, không ít bạn dành thời gian lướt mạng, sống khép kín với thế giới bên ngoài. Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu để thuyết phục các bạn thay đổi cách sống theo kinh nghiệm “**Đi một ngày đàng học một sàng khôn**” ?**

…………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……...………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

***B2****. HS suy nghĩ, thực hiện từng yêu cầu đề bài vào vở.*

***B3****. HS báo cáo kết quả sản phẩm - nhận xét, đánh giá bài làm của bạn:*

*+ Câu viết ngắn: Viết câu trả lời lên bảng.*

***B4****. Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức*

**ĐÁP ÁN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án đúng** | **B** | **B** | **A** | **C** | **1b/ 2a/ 3d/4d/5đ** | **C** | **A** |

**Câu 8. HS nêu được ý:**

**Chăn tằm thu hoạch có lợi hơn làm ruộng rất nhiều so với làm ruộng .**

**Câu 9.** HS trình bày theo một số ý cơ bản sau:

- Mỗi hoạt động trải nghiệm, tìm tòi đều mang đến những tri thức, hiểu biết về cuộc sống, xã hội.

-

**Câu 10.** Đảm bảo hình thức đoạn văn.

Nội dung: HS có thể trình bày theo một số ý cơ bản sau:

- Sáng tạo là tìm ra hướng đi mới giúp giải quyết công việc thuận lợi hay thay đổi và phát triển cái cũ theo hương có lợi.

- Người sáng tạo là người có khả năng biến thách thức thành cơ hội. Chủ động tìm kiếm cách thức để thành công và phát triển, không thụ động chờ đợi cơ đến.

- Trong việc học tập, sáng tạo giúp tìm ra phương pháp học tập tối ưu nhất để tiếp thu, chuyển thể kiến thức thành bài học cho bản thân mình.

**ĐỀ LUYỆN TẬP 3**

*B1.Giáo viên giao nhiệm vụ / đề cho HS và hướng dẫn cách thực hiện.*

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

CON CÁO VÀ CHÙM NHO

## (Truyện ngụ ngôn La Phông-ten)

Cáo kia dù trắng hay đen  
Vẫn phường khoác lác vẫn tên bịp đời.  
Đói meo tưởng chết tới nơi  
Giàn cao trông thấy nho tươi ngon lành.

Nho chín mọng phơi mình đỏ chót  
Gã phong lưu nước bọt chảy dài.  
Không với tới, gã chê bai:  
– Nho xanh chỉ xứng miệng loài phàm phu!

Than phiền phỏng ích hơn ru?

Bản dịch của Nguyễn Đình

**Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?**

A. Tự sự B.Miêu tả C. Biểu cảm D.Nghị luận

**Câu 2. Nhân vật trong truyện là** …………………………..……………………………………

**Câu 3. Thể loại của văn bản dịch truyện ngụ ngôn La Phông-ten của Nguyễn Đình là gì?**

A. Văn xuôi B. Nghị luận C. Văn vần D. Thuyết minh

**Câu 4. Câu “***Gã phong lưu nước bọt chảy dài***” có vị ngữ được mở rộng theo cách nào?**

A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

**Câu 5. Em hãy sắp xếp hành động của chú Cáo trong câu chuyện trên theo trình tự diễn biến?**

(1) Cáo vốn là loài khoác loác và bịp bơm

(2) Nó chê bai chùm nho không xứng để nó ăn.

(3) Nó thèm vô cùng nhưng không có cách nào lấy xuống mà ăn được.

(4) Một hôm nó đang đói cồn cào thì trông thấy giàn nho, chùm quả chín mọng.

**Câu 6. Có bạn cho rằng “** Câu chuyện cũng khuyên người ta nên biết từ bỏ những thứ không thuộc về mình cho dù đã rất cố gắng để đạt được.**”** Em có đồng ý không **?**

A.Đồng ý B. Không đồng ý

**Câu 7. Hai câu “**Không với tới, gã chê bai: – Nho xanh chỉ xứng miệng loài phàm phu!.**” của Cáo chứng tỏ điều gì ở nhân vật?**

A. Chê bai và giả vờ khinh khi những gì mà một người không đạt được

B. Phủ nhận giả tạo một mong muốn vì không đạt được.

C. Cáo không thích ăn vì nho không xứng để cáo ăn.

D. Cả A và B

**Câu 8.** **Đặt một câu nhận xét về nhân vật Cáo trong câu chuyện trong câu có thành phần CN hoặc VN được mở rộng bằng cụm từ?**

…………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 9. Hãy chia sẻ bài học em rút ra từ câu chuyện trên?**

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 7-9 câu trình bày ý kiến của em về đức tính khiêm tốn trong cuộc sống?**

…………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……...………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..……..…………………………………………………………………………………………………………

***B2****. HS suy nghĩ, thực hiện từng yêu cầu đề bài vào vở.*

***B3****. HS báo cáo kết quả sản phẩm - nhận xét, đánh giá bài làm của bạn:*

*+ Câu viết ngắn: Viết câu trả lời lên bảng.*

***B4****. Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức*

**ĐÁP ÁN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án đúng** | **A** | **Cáo** | **C** | **D** | **(1)- (4) - (3) -(2)** | **A** | **D** |

**Câu 8. HS đặt câu đúng ngữ pháp, đảm bảo ngữ nghĩa, đúng yêu cầu đề bài:**

**VD:** Truyện “Con cáo và chùm nho” cho **thấy** *Cáo là kẻ tự mãn, không chấp nhận sự thật về điều mình không làm đươc.*

**Câu 9.** HS trình bày theo một số ý cơ bản sau:

-Trong cuộc sống phải đối dũng cảm đối diện hiện thực, chấp nhận những điều vượt khỏi khả năng của mình một cách khiêm tốn.

- Không nên tự dối bản thân, tự đề cao chính mình một cách giả tạo (phép thắng lợi tinh thần).

- Mỗi người cũng biết từ bỏ những thứ không thuộc về mình cho dù đã rất cố gắng để đạt được.

**Câu 10.** Đảm bảo hình thức đoạn văn.

Nội dung: HS có thể trình bày theo một số ý cơ bản sau:

- Khiêm tốn là có ý thức và thái độ đúng mức trong việc đánh giá bản thân, không tự đề cao, không kiêu căng, tự phụ.

- Người có tính khiêm tốn là người tự nhận thức được mình chưa hoàn thiện luôn phải cố gắng nhiều hơn trong mọi việc.

- Người có tính khiêm tốn, ít khi ca tụng hoặc nêu lên những đóng góp của bản thân.

 - Giúp cho ta biết tự kiềm chế bản thân: khen người khác thì hết sức chân thành, đúng đắn. Khi chê người khác, lời chê phải thận trọng, nhẹ nhàng mang tính xây dựng.

- Khiêm tốn, khiêm nhường là đức tính tốt, rất cần thiết cho con người.

- Cần phải trau dồi, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức này bằng tất cả việc làm của chính bản thân mình.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. Hoàn thành các bài tập trên.
2. Tiếp tục tìm hiểu về truyện ngụ ngôn, tục ngữ.
3. Chuẩn bị chia sẻ cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

---------------------------